

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 16 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Ngọc – Nguyên giáo viên, Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Mai Sơn

Ông Cầm Văn Tổ - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn P. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại huyện A, tỉnh A1. Nơi cư trú: Bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: Không.

Con ông: Hà Văn S, sinh năm 1966. Con bà Lương Thị Y, sinh năm 1967. Hiện cả hai đang cư trú và trồng trọt tại bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3.

Bị cáo có vợ là Lèo Thị T, sinh năm 1990. Hiện cư trú tại bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. Bị cáo có 2 con 4 tuổi và 2 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 07.8.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn B. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26.6.1995 tại huyện huyện A, tỉnh A1. Nơi cư trú: Bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông: Hà Văn T1, sinh năm 1967. Con bà Hà Thị H, sinh năm 1969. Hiện cả hai đang cư trú và trồng trọt tại bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. 2

Bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1995. Hiện cư trú tại bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. Bị cáo có 2 con 5 tuổi và 3 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 07.8.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Khánh Q. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22.12.1999 tại huyện B2, tỉnh B3. Nơi cư trú: Bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3; Nghề nghiệp: học sinh; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông: Hà Thanh W, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí. Con bà Lương Thị E, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện cả hai đang cư trú tại bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3.

Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số: 107/2017/HSST ngày 14.7.2017 của TAND Q phố Sơn La xử phạt Hà Khánh Q 08 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội cướp giật tài sản.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 08.8.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Hà Khánh Q: Ông Hà Thanh W. Sinh năm 1964 (bố đẻ bị cáo). Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí. Trú quán: Bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Thanh W. Sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí. Trú quán: Bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07.8.2017, khi Hà Văn P và Hà Văn L đang uống bia tại nhà L ở bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn thì P rủ L đi mua hêrôin về sử dụng, L đồng ý. Sau đó P bảo L chờ ở khu vực ngã ba bản Mạt, xã Chiềng Mung, còn P mượn xe máy biển kiểm soát 26K7- 4950 của L đi về nhà lấy 330.000VNĐ. L đi bộ ra ngã ba bản Mạt, xã Chiềng Mung và gọi điện cho Hà Khánh Q hẹn gặp Q ở cổng bản Mạt, mục đích sẽ sử dụng xe của Q đi mua ma túy vì xe của L đã cũ không đi xa được. Khoảng 13 giờ cùng ngày Q điều khiển xe máy hiệu Sockey Biển kiểm soát 26H7- 0306 đến gặp L, L rủ Q đi mua hêrôin cùng P và bảo sẽ cho Q cùng sử dụng chung, Q đồng ý. Khoảng 10

phút sau P đi đến, L gửi xe máy của L tại nhà Hà Văn K rồi L bảo P đưa cho L 10.000VNĐ để mua xăng. Sau khi P đưa tiền, L mua xăng ở quán Hiếu- Huệ tại khu vực ngã ba 3 bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3 đổ vào xe của Q rồi điều khiển xe máy chở Q và P đi về hướng huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Khi đến cây xăng dầu thuộc khu vực ngã ba xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn P đưa cho L 20.000VNĐ để L mua xăng đổ tiếp tục đi. Đến dốc Nà Viên, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, P bảo L dừng xe, do điện thoại P hết tiền nên P lấy điện thoại của L gọi điện thoại cho Sòng A J trú tại bản Páng Sảng A, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn hỏi mua hêrôin thì gặp Thào Thị C (là vợ của J), C đồng ý bán và bảo P đến nhà C. P bảo L và Q đứng đợi ở đường, còn P điều khiển xe máy đi đến nhà C. Khi đến nhà C, P bảo C bán cho 300.000VNĐ hêrôin và đưa tiền, C cầm tiền rồi đi ra ngoài, khoảng 20 phút sau C quay lại đưa cho P 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, P kiểm tra đúng là hêrôin liền gói lại cầm ở tay phải rồi điều khiển xe máy đi đến chỗ L và Q. Khi P quay lại, L hỏi P “có lấy được hàng không, sao lâu thế” thì P trả lời “được rồi, phải chờ nó đi lấy nên lâu”. Sau đó L điều khiển xe máy chở Q và P đi đến khu vực rừng ma bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn phát hiện, kiểm tra, Q bỏ chạy vào khu vực rừng ma trốn thoát, còn P thả gói ma túy đang cầm ở tay phải xuống đất cách chân phải của P 10cm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và P và thu giữ gói hêrôin, 01 điện thoại di động hiệu GOLY màu trắng kèm theo sim, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng kèm theo sim, 01 xe máy nhãn hiệu SOCKEY màu đỏ biển kiểm soát 26H7- 0306.

Quá trình điều tra xác định Hà Khánh Q đã có hành vi cùng với Hà Văn P và Hà Văn L đi mua hêrôin. Ngày 08.8.2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hà Khánh Q.

Ngày 08.8.2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng thu giữ của Hà Văn P, Hà Văn L có trọng lượng 0,35gam, trích rút 0,05gam làm mẫu giám định ký hiệu M, vật chứng còn lại 0,3gam ký hiệu T.

Ngày 09.8.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số: 811/KLMT kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại chất hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,05gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,35gam hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 90/KSĐT-MT ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn L, Hà Khánh Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Khánh Q ông Hà Thanh W trình bày ý kiến tại phiên tòa, nhất trí với nội dung truy tố và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ mức hình phạt vì bị cáo tuổi còn trẻ. Ngoài ra ông Hà Thanh W còn đề nghị Tòa xem xét trả lại cho gia đình ông 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOCKEY biển kiểm soát 26H7- 0306 đã bị thu giữ và cho rằng khi bị cáo Q sử dụng ông không biết mục đích phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Hà Văn P từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam; Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 22 tháng đến 28 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 51, Điều 53 khoản 5 Điều 60, điều 69, khoản 4 điều 71, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Hà Khánh Q từ 14 tháng 28 tháng tù giam. Tổng hợp với 08 tháng tù những cho hưởng án treo nay chuyển Q án giam của bản án số: 107/2017/HSST ngày 14.7.2017 của TAND thành phố Sơn La. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đây, tang vật còn lại có trọng lượng 0,3gam chất nghi hê rô in. Tại các mép dán có chữ ký của Hà Văn L và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hà văn P cùng chữ ký giáp lai của các Q phần tham gia cân tịnh, một mặt ghi chữ: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đây, tang vật còn lại vụ Hà văn P cùng đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy T = 0,3gam.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu GOLY màu trắng, kèm theo 01 sim thu giữ của Hà văn L và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng, màn hình bị vỡ, kèm 01 sim thu giữ của Hà Văn P.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu Wiko màn hình bị vỡ kèm theo sim số thuê bao 01652534698 thu giữ của Hà Khánh Q. Trả cho ông Hà Thanh W 01 chiếc xe máy hiệu SOCKEY màu sơn đỏ, biển kiểm soát 26H7- 0306, số khung 3127A003903; số máy 4305222.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận vào ngày 07.8.2017 Hà Văn P đã rủ Hà Văn L đi mua hêrôin về sử dụng. Sau khi được P rủ đi mua ma túy L đã đồng tình ngay và đã chủ động rủ thêm Hà Khánh Q cùng đi. Sau khi các bị cáo mua được ma túy về để tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ toàn bộ 0,35gam hêrôin tại khu vực bản B, xã B1, huyện B2, tỉnh B3. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với hành vi cùng nhau đi mua 0,35 gam hêrôin về để nhằm mục đích cùng nhau sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn L, Hà Khánh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 90/KSĐT-MT ngày 18.10.2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên khi xem xét áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Cụ thể tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét vai trò của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy:* Đây là vụ án đồng phạm nhưng là dạng đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, nhất thời rủ nhau đi mua ma túy để về sử dụng. Trong đó bị cáo Hà Văn P là người khởi xướng, rủ rê Hà Văn L đi mua ma túy, là người cung cấp tiền mua ma túy và trực tiếp trao đổi, cất giữ ma túy, do đó bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Hà Văn L khi được Hà Văn P rủ đi mua ma túy để được cùng sử dụng đã đồng tình ngay, là người thực hiện rất tích cực, bị cáo đã chủ động rủ thêm bị cáo Hà Khánh Q để mục đích sử dụng xe máy của Q làm phương tiện đi mua ma túy, bị cáo L cũng là người điều khiển xe chở các đồng phạm. Đối với Hà Khánh Q khi được L rủ rê để thực hiện tội phạm vì muốn được cùng sử dụng ma túy nên đã đồng tình ngay, là người dùng xe để chở các đồng phạm đi mua ma túy, do đó bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

Các bị cáo Hà Văn P, Hà Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy chưa qua cai nghiện bắt buộc. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra Q khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Riêng bị cáo Hà Khánh Q khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 7 tháng. Tuy nhiên bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo vì tại bản án số: 107/2017/HSST ngày 14.7.2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Hà Khánh Q 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội cướp giật tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, ngoài chấp hành hình phạt của bản án này bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án theo Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần áp dụng các quy định đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội tại chương X Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Hà Thanh W là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương quân kỳ quyết thắng, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và được Chính ủy- Bộ CHQS tỉnh Điện Biên tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến năm 2013, do đó khi áp dụng hình phạt bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, thỏa đáng đối với từng bị cáo, đủ để cho các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các Bị cáo Hà Văn P, Hà Văn L là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Bị cáo Hà Khánh Q là vị Q niên. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo gồm 0,35gam hêrôin, sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định số còn lại là 0,30gam nằm trong 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại có trọng lượng 0,3gam chất nghi hêrôin. Tại các mép dán có chữ ký của Hà Văn L và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hà Văn P cùng chữ ký giáp lai của các Q phần tham gia cân tịnh, một mặt ghi chữ: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại vụ Hà Văn P cùng đồng phạm Tăng trừ trái phép chất ma túy T = 0,3gam. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại hiệu GOLY màu trắng, kèm theo 01 sim thu giữ của Hà Văn L và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng, màn hình bị vỡ, kèm 01 sim thu giữ của Hà Văn P. Xét thấy đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Wiko màn hình bị vỡ kèm theo sim số thuê bao 01652534698 thu giữ của Hà Khánh Q. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Khi bắt quả tang các bị cáo, cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 chiếc xe máy hiệu SOCKEY màu sơn đỏ, biển kiểm soát 26H7- 0306, số khung 3127A003903; số máy 4305222. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Đây là tài sản hợp pháp của ông Hà Thanh W bố đẻ bị cáo Hà Khánh Q, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy ông W hoàn toàn không biết. Cần chấp nhận đề nghị của ông W về trả lại chiếc xe này cho ông để quản lý, sử dụng.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác*:

Trong vụ án này còn đề cập đến đối tượng tên là C, trú tại bản Páng Sắng A, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là người theo bị cáo P khai đã mua ma túy vào ngày 07.8.2017. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tên, địa chỉ theo như bị cáo khai nhận, kết quả xác định: Tại bản Páng Sắng A, xã Chiềng Kheo có đối tượng Thào Thị C nhưng trong suốt quá trình 8

điều tra C không có mặt tại địa phương, hiện tại gia đình cũng như chính quyền địa phương không nắm được C đang cư trú ở đâu, việc mua bán ma túy chỉ có bị cáo P và C không ai biết để chứng kiến. Nay Cơ quan điều tra vẫn đang

tiếp tục xác minh để mở rộng vụ án để xử lý bằng vụ án khác là cần thiết và hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

Đối với Đối tượng Sòng A J chồng của Thào Thị C, trú tại bản Páng Sảng A, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, bị cáo P khai nhận trước lần phạm tội này đã một lần mua ma túy của J tại bản Páng Sảng A, xã Chiềng Kheo. Quá trình điều tra xác định: Việc mua bán ma túy giữa Sòng A J và bị cáo P không ai biết và chứng kiến, Sòng A J khai không quen biết với P và không thừa nhận đã mua bán ma túy với bị cáo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn P, Hà Văn L, Hà Khánh Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Hà Văn P 26(hai mươi sáu) tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 07.8.2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn L 24(hai mươi bốn) tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 07.8.2017.

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, Điều 51, Điều 53 khoản 5 Điều 60, điều 69, khoản 4 điều 71, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Hà Khánh Q 14 tháng tù giam. Tổng hợp với 08 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số: 107/2017/HSST ngày 14.7.2017 của TAND thành phố Sơn La, nay chuyển thành 08 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 tháng. Thời gian thụ hình tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08.8.2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại có trọng lượng 0,3gam chất nghi hê rô in. Tại các mép dán có chữ ký của Hà Văn L và điểm chỉ ngón trỏ phải của Hà văn P cùng chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia

cân tịnh, một mặt ghi chữ: Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầy, tang vật còn lại vụ Hà Văn P cùng đồng phạm Tăng trừ trái phép chất ma túy T = 0,3gam.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu GOLY màu trắng, kèm theo 01 sim thu giữ của Hà Văn L và 01 điện thoại hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng, màn hình bị vỡ, kèm 01 sim thu giữ của Hà Văn P.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu Wiko màn hình bị vỡ kèm theo sim số thuê bao 01652534698 thu giữ của Hà Khánh Q.

Trả cho ông Hà Thanh W 01 chiếc xe máy hiệu SOCKEY màu sơn đỏ, biển kiểm soát 26H7- 0306, số khung 3127A003903; số máy 4305222.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Khánh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Thịnh